TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 16-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương

Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số 42/TB-TA, ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bá H;** Tên gọi khác: Nô.

Sinh ngày: 06/11/1988 tại Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Nơi cư trú: Số C đường HD, Phường T, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông: Nguyễn Bá T, sinh năm: 1965; con bà: Phan Thị Kim T1, sinh năm: 1966.

Vợ: Lê Hoài T2, sinh năm: 1990 (Đã ly hôn).

Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 24/12/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng.

Ngày 09/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo bản án số 72/2015/HSST ngày

09/4/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2015, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 20/7/2015.
Bị bắt ngày 23/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mỹ P. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố z, thị trấn ĐT, Hện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

- *Người liên quan:*

1. Bà Lê Thị H1. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số M HB, Phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2. Anh Trương Ngọc Gia K. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số X CL, Phường O, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Người giám hộ: bà Trương Thị Ngọc D. Có mặt

Nơi cư trú: Số X CL, Phường O, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

- *Người làm chứng:*

Bà Trương Thị Ngọc D. Có mặt

Nơi cư trú: Số X CL, Phường O, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá H, Trương Thị Ngọc D và Trương Ngọc Gia K sinh ngày 13/6/2007 (là con trai của D) thuê phòng số 105 nhà nghỉ Song Anh ở số A Phan Đình Phùng, Phường 2, Đà Lạt từ ngày 09/7/2021. Khoảng 18 giờ ngày 16/7/2021, H và K đi ra hành lang hút thuốc thì thấy phòng 107 của chị Nguyễn Thị Mỹ P đóng cửa, nhưng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong phòng. Thực hiện ý định, H nói K đứng ngoài cảnh giới còn H mở cửa đi vào bên trong phòng lục tìm tài sản để trộm cắp. Trong lúc đang lục tài sản, H nghe K nói có người đi lên thì H chạy vào nhà vệ sinh để trốn, khi đang trốn trong nhà vệ sinh H nghe tiếng có người mở tủ sau đó đóng tủ lại rồi đi ra ngoài đóng cửa phòng lại thì H đi ra lục tìm ở bàn trang điểm sát nhà vệ sinh lấy được 01 bịch màu đỏ bên trong có nhiều kim loại màu vàng. Sau đó H trèo ra ngoài bằng đường cửa sổ về lại phòng 105. Tại đây, H lấy tất cả số kim loại bằng vàng bỏ vào túi và vứt bịch nylon màu đỏ lại rồi nói D và K dọn phòng bỏ đi. H gọi xe taxi chở đến Khu Hòa Bình, Phường 1, Đà Lạt, trên đường đi H có nói cho D biết H mới trộm cắp được một bịch vàng thì D khuyên H trả lại nhưng H không nói gì, khi đi đến tiệm vàng Kim Hòa Luận ở Khu Hòa Bình, H đi vào bán 03 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 06 chỉ được 30.000.000 đồng, số tiền bán vàng được H mua 01 điện thoại di động Iphone với giá 3.500.000 đồng và tiêu xài hết. Đến ngày 19/7/2021, H mang số vàng còn lại

đến trả cho chị P và viết giấy nợ 30.000.000 đồng do đã bán 06 chỉ vàng 24k của chị P.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng dài 47,5cm có gắn một mặt kim loại màu vàng hình bông hoa sáu cánh; 01 miếng kim loại màu vàng có chữ SJC 9999 2017 mặt sau có chữ 1 chỉ 99,99; 09 vòng kim loại màu vàng, bên trong có chữ KIMLOANTHAI 2C-99%; 01 vòng kim loại màu vàng bên trong có chữ KIMLOANTHAI 1C-99%; 02 vòng kim loại màu vàng, đan vào nhau đường kính trong mỗi vòng 5,2cm; 01 sợi dây dẹp bằng kim loại màu vàng dài 40cm, rộng 0,3cm; 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng dài 06cm, rộng 2,5cm; 01 khối kim loại màu vàng có hình con vật kích thước 2,5x1,2x0,9 cm; 01 khối kim loại màu vàng có hình con vật kích thước 1,9x0,9x0,7 cm; 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng kích thước mỗi chiếc là 1,2cmx01cm; 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng kích thước mỗi chiếc là 1,2cm x 01cm có gắn mặt kim loại màu vàng hình trái tim có đính đá phía trên, kích thước 0,5 x 0,7 cm; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,7cm; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,8cm; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,1cm; 01 vòng kim loại màu vàng phía trên có mặt màu đỏ; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,7cm, có mặt hình cầu, đường kính 1,2cm; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,7cm, có mặt hình con vật, có đính hột màu trắng, màu đỏ, xanh lá cây, kích thước 02 x 1,2cm; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,6cm, có mặt hình chữ nhật, có đính hột màu trắng, kích thước 0,7 x 1,4cm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá số 153/KL-ĐG ngày 05/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng dài 47,5cm có gắn một mặt kim loại màu vàng hình bông hoa sáu cánh trị giá 6.080.000 đồng; 01 miếng kim loại màu vàng có chữ SJC 9999 2017 mặt sau có chữ 1 chỉ 99,99 trị giá 5.000.000 đồng; 09 vòng kim loại màu vàng, bên trong có chữ KIMLOANTHAI 2C-99% trị giá 89.100.000 đồng; 01 vòng kim loại màu vàng bên trong có chữ KIMLOANTHAI 1C-99% trị giá 4.950.000 đồng; 02 vòng kim loại màu vàng, đan vào nhau đường kính trong mỗi vòng 5,2cm trị giá 7.006.000 đồng; 01 sợi dây dẹp bằng kim loại màu vàng dài 40cm, rộng 0,3cm trị giá 7.502.000 đồng; 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng dài 06cm, rộng 2,5cm trị giá 3.720.000 đồng; 01 khối kim loại màu vàng có hình con vật kích thước 2,5x1,2x0,9 cm trị giá 3.430.000 đồng; 01 khối kim loại màu vàng có hình con vật kích thước 1,9x0,9x0,7 cm trị giá 1.715.000 đồng; 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng kích thước mỗi chiếc là 1,2cmx01cm trị giá 992.000 đồng; 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng kích thước mỗi chiếc là 1,2cm x 01cm có gắn mặt kim loại màu vàng hình trái tim có đính đá phía trên, kích thước 0,5 x 0,7 cm trị giá 992.000 đồng; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,7cm trị giá 1.147.000 đồng; 01 vòng kim loại màu vàng đường

kính 1,8cm trị giá 1.643.000 đồng; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,1cm trị giá 248.000 đồng; 01 vòng kim loại màu vàng phía trên có mặt màu đỏ trị giá 2.790.000 đồng; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,7cm, có mặt hình cầu, đường kính 1,2cm trị giá 2.449.000 đồng; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,7cm, có mặt hình con vật, có đính hột màu trắng, đỏ, xanh lá cây, kích thước 02 x 1,2cm trị giá 2.170.000 đồng; 01 vòng kim loại màu vàng đường kính 1,6cm, có mặt hình chữ nhật, có đính hột màu trắng, kích thước 0,7 x 1,4cm trị giá 1.705.000 đồng; 03 nhẫn vàng loại 24k trọng lượng 02 chỉ/ nhẫn trị giá 29.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 172.339.000 đồng.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ P bị chiếm đoạt tổng trị giá tài sản là 172.339.000 đồng. Sau khi bán 03 nhẫn vàng được 30.000.000 đồng, bị cáo H đã đem trả lại cho bà P số vàng còn lại. Bà P yêu cầu bị cáo H bồi thường đối với 03 chiếc nhẫn không thu hồi được với số tiền 30.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSĐL ngày 17/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà P yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường cho bị hại P số tiền 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: bị cáo cùng chị D và cháu K là con trai chị D thuê phòng số 105 nhà nghỉ Song Anh từ ngày 09/7/2021. Khoảng 18 giờ ngày 16/7/2021, H và K đi ra hành lang hút thuốc thì thấy phòng 107 của chị Nguyễn Thị Mỹ P đóng cửa nhưng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong phòng. Bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng của bị hại P lục tìm ở bàn trang điểm sát nhà vệ sinh lấy được 01 bịch màu đỏ bên trong có nhiều kim loại màu vàng. Sau khi chiếm đoạt, bị cáo H đã bán 03 chiếc nhẫn được 30.000.000 đồng, số vàng còn lại bị cáo đem trả lại cho bị hại P vào ngày 19/7/2021.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 153/KL-ĐG, ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá kết luận tổng số tài sản bị chiếm đoạt là 172.339.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân bị cáo từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nhưng không có ý thức rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, tài sản xâm phạm có giá trị lớn nên cách ly bị cáo một thời gian dài nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại, thật thà khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này có bà Lê Thị H1 là người mua tài sản do bị cáo H trộm cắp, tuy nhiên bà H1 không biết đó là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với Trương Ngọc Gia K sinh ngày 13/6/2007 là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Nguyễn Bá H, tuy nhiên tại thời điểm phạm tội K mới 14 tuổi 01 tháng 03 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi

phạm tội do mình gây ra nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Trương Ngọc Gia K.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại P yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng đối với 03 chỉ vàng không thu hồi được, bị cáo đồng ý bồi thường 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: bị cáo Nguyễn Bá H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Bá H trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ P số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, model: A1778-FCCID VCG-E3085AIC:579C-E085JA đã qua sử dụng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2022 giữa Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Bá H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Lý